

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN



TÀI LIỆU

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

HUẾ, THÁNG 4 NĂM 2023



DANH MỤC TÀI LIỆU

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

1. Thông báo mời họp.
2. Chương trình họp ĐHĐCĐ.
3. Thê lệ biểu quyết.
4. Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
5. Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
6. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty năm 2022, Kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2023.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
8. Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán.
9. Tờ trình thông qua các chỉ tiêu, nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
10. Dự thảo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Bình Trị Thiên trân trọng kính mời quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 7 giờ 00 ngày 24/4/2023.

2. Địa điểm: 18 Bảo Quốc, phường Phường Đúc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Điều kiện tham dự họp:

- Các Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách triệu tập;
- Cổ đông không trực tiếp dự phiên họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022;
- Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BĐH, BKS);
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ...

5. Đăng ký tham dự phiên họp.

- Quý cổ đông gửi đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu) về Công ty (qua Phòng TC-HC) trước **16 giờ 00 ngày 15/4/2023**.

- Quý Cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ vui lòng đến trước thời gian khai mạc ít nhất 10 phút và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, CMND còn thời hạn sử dụng, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự họp (nếu là người được ủy quyền) để kiểm tra tư cách Cổ đông và nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết.

6. Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ: Toàn bộ tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ năm 2023 được đăng trên trang Thông tin điện tử của Công ty: <http://dsbinhtrithien.vn> (tại mục **Quan hệ cổ đông**). Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Trang Thông tin điện tử công ty;
- Lưu VT, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h00-07h15	Công tác chuẩn bị:	
	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu.	Ban KT tư cách cổ đông
07h15-07h30	Công tác tổ chức, khai mạc Đại hội:	
	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban Tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
	Bầu Ban Chủ tọa.	Ban tổ chức
	Cử Ban Thư ký; Khai mạc; Bầu Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
	Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội.	
	Nội dung họp:	
07h30-07h45	Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.	Giám đốc
07h45-08h00	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.	HĐQT
08h00-08h10	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023	Trưởng BKS
08h10-08h20	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022.	Kế toán trưởng
08h20-08h30	Phát biểu của Lãnh đạo Công ty mẹ - TCT ĐSVN	TCT
8h30-8h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	ĐHĐCĐ
8h45-8h55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
8h55-9h00	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Quy định chung

- Việc biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ biểu quyết này;

- Nguyên tắc biểu quyết: Công khai, trực tiếp.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự phiên họp ĐHCĐ sẽ được phát một (01) "Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu hoặc đại diện tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Biểu quyết bằng cách giơ "Phiếu biểu quyết" khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền phải kiểm tra lại tổng số cổ phần trên phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền, thì Cổ đông hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm nhận phiếu.

- Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và có ý kiến khác để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại phiên họp.

- Kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "có ý kiến khác" là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng.

4. Các quy định khác

- Trường hợp cổ đông rời phiên họp trước khi kết thúc phiên họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước phiên họp về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại phiên họp. Chủ tọa sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp.

- Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ được áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 ;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi là "phiên họp") của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia phiên họp; điều kiện, thủ tục tiến hành phiên họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức phiên họp được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự phiên họp

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ được quyền tham dự phiên họp.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp;
3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình phiên họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại phiên họp;
4. Tại phiên họp, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND còn thời hạn sử dụng; căn cước công dân hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách

cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi mã đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại phiên họp;

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông dự phiên họp, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết;

6. Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của phiên họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp mang theo các giấy tờ sau:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

b. CMND còn thời hạn sử dụng; Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự phiên họp: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại phiên họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Trong thời gian diễn ra phiên họp, Cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của phiên họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông đó đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại phiên họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tọa phiên họp có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra và thực hiện đúng các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi phiên họp.

c. Chủ trì, tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

d. Quyết định các về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

đ. Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của phiên họp;

e. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;

f. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

g. Trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành) mà không cần lấy ý kiến của cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp hoặc Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ;

Điều 7. Ban thư ký phiên họp

1. Ban thư ký phiên họp gồm 02 thành viên do chủ tọa cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước phiên họp về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của phiên họp;

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp do Hội đồng quản trị công ty thành lập, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của phiên họp;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đủ tư cách tham dự phiên họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và các tài liệu của phiên họp.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc kiểm đếm số biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, có ý kiến khác (ngay khi Đại hội biểu quyết);
- b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký Đại hội;
- e. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- f. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành phiên họp

1. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập phiên họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để phiên họp có thể tiến hành theo quy định.
2. Phiên họp được thực hiện theo Chương trình đã được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại phiên họp.
3. Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình phiên họp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc

1. Chương trình, nội dung của phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
2. Trường hợp có sự thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Căn cứ số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của phiên họp; chủ tọa phiên họp có thể lựa chọn phương pháp để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Cổ đông tham dự phiên họp phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa phiên họp hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình phiên họp đã được thông qua. Nội dung đề xuất của cổ đông không được trái pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Công ty.

3. Phiên họp thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa phiên họp có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban thư ký phiên họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, đều được phát Thẻ biểu quyết.
- Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu chủ tọa, bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu, Biên bản và Nghị quyết Đại hội hoặc các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

Điều 14. Thông qua các quyết định tại phiên họp

Các quyết định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua phải đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản phiên họp, dự thảo Nghị quyết phiên họp

1. Biên bản phiên họp: Tất cả các nội dung tại phiên họp phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.
2. Căn cứ biên bản phiên họp, Thư ký phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết phiên họp. Dự thảo Nghị quyết phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trật tự phiên họp

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức phiên họp, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức phiên họp bố trí.
- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung phiên họp.
- Giữ trật tự phiên họp, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.
- Chấp hành quy chế tổ chức phiên họp và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 17. Trường hợp tiến hành phiên họp không thành

1. Trường hợp phiên họp lần thứ nhất không đủ điều kiện để tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp phiên họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc

họp lần thứ hai dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 05 Chương và 18 Điều, có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
2. Chủ tọa phiên họp có trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

Số: 01-22/BC-DHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên,
Giám đốc Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông về
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 như sau:*

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội nói chung và điều kiện thực tế của Công ty nói riêng; đã giúp Ban Giám đốc chủ động trong việc triển khai và điều hành các mặt hoạt động trong năm 2022.

Được sự quan tâm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; đặc biệt là công tác đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt...; đã góp phần giúp Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu, đồng thời đảm bảo các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Người lao động thông qua.

Tập thể lãnh đạo Công ty và CBCNVLĐ luôn đoàn kết, đồng sức đồng lòng cùng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Năm 2022, diễn ra trong bối cảnh Công ty tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức như: tình hình dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, trong quý 1/2023 toàn công ty có 133 người nhiễm covid-19 phải nghỉ làm việc để điều trị; tình hình mưa, bão xảy ra nhiều, đặc biệt là cơn bão số 5 (Sơn ca) ngày 14/10/2022 đã gây hư hỏng cầu đường làm gián đoạn chạy tàu; thị trường việc làm có hạn, nên việc tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính khó khăn,... đã gây ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty nói chung.

Mặt khác, tình trạng Người lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động có chiều hướng gia tăng, công tác tuyển dụng lao động ngày càng khó khăn, nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất giảm 18 người so với kế hoạch (lý do: trong khu

vực có một số Khu công nghiệp đang thu hút nhân lực, làm cho tư tưởng của một số lao động không ổn định, ảnh hưởng đến việc tuyển dụng của Công ty); dẫn đến việc điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty càng thêm khó khăn.

Tuy nhiên với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Hội đồng quản trị Công ty; sự phối hợp, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương; sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn thể CBCNVLĐ đã tạo tiền đề để Công ty vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

II. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022

1. Khối lượng, sản lượng chính đã thực hiện

Hoàn thành 100% khối lượng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên định kỳ theo Hợp đồng đã ký với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đạt doanh thu **152.732,03** triệu đồng, tăng 363,32 triệu đồng (bằng 0,24%) so với kế hoạch đề ra.

Công ty tiếp tục thi công và hoàn thành các công trình ngoài như: gói thầu số 8 thuộc dự án cầu Chui ĐS Bắc Nam tại đường Bùi Thị Xuân; gói thầu số 14 thuộc dự án 7.000 tỷ ở Cam Ranh - Khánh Hòa; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt may Huế... đạt chất lượng, đảm bảo an toàn và đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư. Ngoài ra đã triển khai thi công và thanh toán giai đoạn 1 công trình SCĐK đường sắt đoạn Km620+285 – Km623+325 & Km633+037 – Km636+380.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu		Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	203.058,21	204.724,92	100,82%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	187.368,71	189.591,60	101,18%
3.1	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	152.368,71	152.732,03	100,24%
3.2	Sản phẩm khác	Tr.đ	35.000,00	36.434,48	104,10%
3.3	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		425,09	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.670,10	4.694,64	100,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.736,08	3.744,71	100,23%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11	11	100,00%
7	Lợi nhuận trả cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,00%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	9,9	10,4	105,00%

3. Công tác đầu tư mua sắm TSCĐ:

Năm 2022, Công ty không đầu tư mua sắm tài sản cố định.

4. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	Tỷ lệ %
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	64.067.459.996	86.813.246.580	135,50%
b. Tài sản dài hạn	11.912.491.776	11.306.820.052	94,91%
Tổng tài sản	75.979.951.772	98.120.066.632	129,13%
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	51.467.078.532	73.549.766.240	124,90%
- Nợ ngắn hạn	51.467.078.532	73.549.766.240	124,90%
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	24.512.873.240	24.570.300.392	100,23%
Tổng nguồn vốn	75.979.951.772	98.120.066.632	129,13%

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn cuối năm 2022 tăng mạnh so với đầu năm chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn tăng (tăng 18 tỷ) do công trình SCĐK Km620-623 & Km633-636 đã thanh toán giai đoạn 1 với chủ đầu tư, nhưng do cuối năm nên chưa thu được tiền, khoản hàng tồn kho tăng do công trình SCĐK còn dở dang.

- Tài sản dài hạn cuối năm 2022 giảm so với đầu năm là do giảm nguyên giá TSCĐ hữu hình (tăng khấu hao TSCĐ) và trong năm không đầu tư mua sắm thêm.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 73.549,76 triệu đồng, không có nợ quá hạn (Nợ tăng chủ yếu do vay tài chính ngắn hạn phục vụ sản xuất do chủ đầu tư, bên đặt hàng thanh toán các công trình SCĐK và BDTX quý 4/2022 sau 31/12/2022).

c) Một số chỉ tiêu cân đối nợ và chỉ tiêu hoạt động

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 2,99 lần, đảm bảo trong mức quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban Lãnh đạo đã tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

Chủ động về nguồn vốn, đồng thời quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý nguồn vốn đảm bảo nhu cầu cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong

hoạt động sản xuất kinh doanh; nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

6. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2022

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức thực hiện theo đúng Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2022, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí được duyệt.

Chủ động tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính, cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình trúng thầu đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng. Tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời. Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,4 triệu đồng/người/tháng tăng 5,0% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

Công tác an toàn chạy tàu và an ninh trật tự được đảm bảo. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được duy trì đúng quy định; công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường.

Công tác quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động đầy đủ, đúng quy định; điều này đã được các đoàn kiểm tra, kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chủ động thực hiện các giải pháp cần thiết để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn đe dọa đến an toàn chạy tàu; làm tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Công tác đầu tư mua sắm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt.

7. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại sau:

- Tình trạng gãy ray, gãy lập lách và các vụ việc khác liên quan đến trật tự, ATGTĐS xảy ra còn nhiều: 02 vụ gãy ray, 31 vụ gãy lập lách (tăng 20 vụ so với năm 2021), 16 vụ việc khác (tăng 08 vụ so với năm 2021).

- Tình trạng vi phạm hành lang ATGTĐS chưa được kiểm chế, còn dễ xảy ra 16 trường hợp xây dựng công trình hoặc tiến hành các hoạt động trái phép trong phạm vi đất dành cho đường sắt (bằng so với năm 2021). Tình hình mất cắp vật tư, phụ kiện đường sắt xảy ra 06 vụ (tăng 03 vụ với năm 2021).

- Tình trạng người lao động vi phạm quy trình quy tắc, quy chế, quy định bị xử lý kỷ luật hoặc giảm hệ số mức độ hoàn thành công việc xảy ra còn nhiều (05 trường hợp bị xử kỷ luật từ khiển trách trở lên, 75 trường hợp bị hạ hệ số mức độ hoàn thành công việc).

- Còn để xảy ra 13 vụ tai nạn sinh hoạt.
- Công tác phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng đôi khi chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập, tồn tại, sai sót.
- Một số đơn vị sửa chữa chống xóc lắc chưa đạt yêu cầu, số điểm xóc lắc cao hơn chỉ tiêu Công ty giao (Cung CĐ: Văn Xá, Truồi, Cầu Hai).
- Tiến độ thực hiện một số công trình và phần việc để kéo dài (gói thầu số 14, dự án 7000 tỷ tại tỉnh Khánh Hòa, việc cải tạo nhà ăn khu vực cơ quan, việc thanh lý 02 xe ô tô con).
- Năng lực của Xí nghiệp KDDV & XLCT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- Công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn, tình trạng công nhân đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động có xu hướng gia tăng.
- Công tác thu hồi nợ đối với một số đơn vị ngoài (Công ty CP xây dựng công trình 120, Công ty CP xây dựng Nam Tân) vẫn chưa có kết quả, do đối tác không có vốn hoặc không phối hợp trả nợ.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2023

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Hội nghị Người lao động Công ty đề ra trong năm 2023; Ban Giám đốc công ty xây dựng và tập trung triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	204.724,92	219.683,05	107,30%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	189.591,60	199.725,50	105,34%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	152.732,03	159.989,62	104,75%
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	36.434,48	39.676,89	108,89%
	<i>Hoạt động TC + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	425,09	150,00	35,29%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.694,64	4.823,11	102,73%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.744,71	3.858,49	103,04%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.312,50	113,63%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	12,5	113,63%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	10,4	10,92	105,00%

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời từng bước khắc phục các tồn tại hạn chế trong năm 2022, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2023, đó là:

- Giữ vững chất lượng cầu đường trong phạm vi quản lý, bảo đảm chạy tàu an toàn và êm thuận, theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng. Phấn đấu không có tai nạn, sự cố trở ngại chạy tàu, tai nạn lao động nặng do chủ quan gây ra, giảm thiểu tai nạn khi tham gia giao thông.

- Hoàn thành khối lượng bảo trì KCHTĐS và các công trình ngoài sản xuất chính đảm bảo chất lượng, tiến độ; tích cực, linh hoạt trong tìm kiếm việc làm để nâng cao sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân đầu người.

- Đầu tư mua sắm thêm và sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị hiện có, để phát triển SXKD và thi công các công trình xây dựng cơ bản, nhằm nâng cao năng lực của Công ty.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tìm kiếm việc làm hoặc liên danh thi công nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, dự án.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch chi phí trên tinh thần hợp lý và tiết kiệm, nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống Quy chế nội bộ để thúc đẩy SXKD hiệu quả. Trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhằm giữ vững niềm tin đối với người lao động và các cổ đông.

- Luôn đảm bảo nguồn vốn, dòng tiền cho hoạt động SXKD, theo dõi công nợ và đôn đốc thu hồi nợ trong năm 2023.

- Xây dựng quỹ tiền lương của người lao động, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phát huy sức mạnh đoàn kết và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và người lao động toàn Công ty vì mục tiêu xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả thực hiện năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông góp ý và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.



Số: 02-23/BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Năm 2022, diễn ra trong bối cảnh Công ty tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức như: thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp; thị trường việc làm có hạn; cơ chế chính sách giao kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS chậm,... đã gây ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty nói chung.

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành đã chủ động đề ra nhiều giải pháp trong quản lý, giám sát, điều hành và tổ chức thực hiện; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Công ty mẹ) và các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời tập trung chỉ đạo quyết liệt đảm bảo hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2022 với kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên chỉ tiêu	Năm 2022		Tỷ lệ %
		Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	TH 2022/ KH 2022
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng giá trị sản lượng	203.058,21	204.724,92	100,82%
3	Tổng doanh thu	187.368,71	189.591,60	101,18%
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	152.368,71	152.732,03	100,24%
b	Sản phẩm khác	35.000,00	36.434,48	104,10%
c	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác		425,09	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.670,10	4.694,64	100,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.736,08	3.744,71	100,23%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	2.035,00	2.035,00	100,00%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	11%	11%	100,00%

- Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 101,18% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 100,23% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

- HĐQT đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và các bộ phận trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành, từ đó duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động; bảo toàn vốn cho các cổ đông.

2. Về tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và người lao động.

- ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của Người quản lý công ty là: **1.799.760.000 đồng**.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty là: **1.799.760.000 đồng** (chi tiết theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ). Năm 2022, Công ty đã chi trả toàn bộ số tiền này cho Người quản lý.

- Thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty là: 10,40 triệu đồng/người/tháng (tăng 5,00% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra).

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua và theo đề xuất của Ban kiểm soát. HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc**, có Địa chỉ tại: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội, thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

4. Việc chấp hành của người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu:

Người đại diện phần vốn tại Công ty CPĐS Bình Trị Thiên hoạt động dựa trên Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước. Công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo hoàn thành tất cả các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 đề ra. Tiền lương và các chế độ khác của người lao động được chi trả đầy đủ, kịp thời. Việc trích nộp thuế vào ngân sách Nhà nước và đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN,... kịp thời, đúng quy định.

5. Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện Điều lệ, Nội quy, Quy chế Công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình; chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

- Luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua số liệu báo cáo của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

2. Các cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (01 lần/quý) và họp bất thường 04 lần, xin ý kiến thành viên HĐQT 19 lần. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

- Qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên, HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết, 38 Quyết định liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

3. Hoạt động của các thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, nhằm đạt được mục tiêu chung mà ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Đã giám sát Giám đốc và cán bộ quản lý khác thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng để triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo ảnh hưởng đến việc điều hành của Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc; đồng thời có những chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

- HĐQT và Ban Kiểm soát đã duy trì chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; từ đó có biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời khi phát hiện có sai sót.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Ưu điểm:

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.
- Đã tuân thủ bám sát định hướng và ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT năm 2022.
- Điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu (sản lượng, doanh thu và lợi nhuận) do ĐHĐCĐ giao. Đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của người lao động tăng 5,0% so với kế hoạch đề ra.
- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.

2. Tồn tại

- Công tác điều hành của Ban điều hành có lúc chưa quyết liệt nên một công việc chưa đạt hiệu quả như mong muốn.
- Công tác quản lý đối với các Phòng nghiệp vụ, các Đội quản lý đường sắt và Xí nghiệp KDDV & XLCT có lúc chưa sâu sát; do đó một số công việc giải quyết còn chậm và sai sót.

V. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	204.724,92	219.683,05	107,30%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	189.591,60	199.725,50	105,34%
-	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	152.732,03	159.989,62	104,75%
-	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	36.434,48	39.676,89	108,89%
-	<i>Hoạt động TC + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	425,09	150,00	35,29%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.694,64	4.823,11	102,73%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.744,71	3.858,49	103,04%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.312,50	113,63%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	12,5	113,63%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	10,40	10,92	105,00%

Định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tập trung đẩy mạnh một số hoạt động sau:

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Có giải pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đề ra đạt hiệu quả nhất.
- Không để xảy ra tai nạn, sự cố trở ngại chạy tàu do chủ quan, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn về mọi mặt trong phạm vi quản lý.
- Có biện pháp thu hồi các công nợ còn tồn đọng; kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng.
- Chỉ đạo, tiết kiệm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý, đúng pháp luật; rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế tình hình tài chính của Công ty.
- Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia đấu thầu, tìm kiếm việc làm phù hợp nhằm nâng cao đời sống cho người lao động.
- Đầu tư mua sắm thêm, đồng thời khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty để nâng cao năng suất lao động, giảm bớt sức lao động thủ công của người lao động.
- Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế.
- Quan tâm chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên lao động; nâng cao năng lực của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ và năng lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn nhằm tạo sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông góp ý và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 03-23/BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Về nhân sự:

Tại phiên họp ngày 28/4/2022, Ban Kiểm soát (BKS) đã thống nhất miễn nhiệm chức vụ Trưởng BKS đối với ông Nguyễn Hữu Tuyển kể từ ngày 01/5/2022 (lý do: ông Tuyển chuyển công tác khác), đồng thời BKS đã bầu ông Nguyễn Vĩnh Hoàng – Thành viên BKS giữ chức Trưởng ban Kiểm soát kể từ ngày 01/5/2022. Như vậy, Ban kiểm soát của Công ty (nhiệm kỳ 2021-2026) hiện tại gồm:

- Ông Nguyễn Vĩnh Hoàng Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Ích Lân Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Hữu Tuyển Thành viên Ban kiểm soát.

2. Một số hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

Ban kiểm soát đã điều chỉnh phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban; đồng thời triển khai nhiệm vụ giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2022 với những nội dung sau:

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

+ Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán liên quan đến các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2022 không có đơn thư khiếu nại hoặc yêu cầu nào của Cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban Công ty hàng tháng; qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

+ Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin về các Quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

3. Tiền Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2022
I	Tiền lương		
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	274,44
II	Thù lao		
1	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,80
	Tổng cộng (I+II)		291,24

Tiền lương, thù lao năm 2022 của Ban kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các phiên họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao và thực hiện như sau:

- Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2022 đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tỷ lệ trả cổ tức và lợi nhuận chia cổ tức đảm bảo theo đúng kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	203.058,21	204.724,92	100,82%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	187.368,71	189.591,60	101,18%
	- Sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS	Tr.đ	152.368,71	152.732,03	100,24%
	- Sản phẩm khác (ngoài SX chính)	Tr.đ	35.000,00	36.434,48	104,10%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		425,09	
4	Tổng chi phí	Tr.đ	182.698,61	184.896,97	101,20%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.670,10	4.694,64	100,53%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.736,08	3.744,71	100,23%
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	1.456	1.460	100,27%
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,00%
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	11,0	100,00%

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC, là đơn vị có đủ tư cách pháp nhân và năng lực về lĩnh vực Kiểm toán, được ĐHCĐ công ty năm 2022 chấp thuận. Kiểm toán viên đã có ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC năm 2022 do Công ty lập và xác nhận BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

2. Về tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
A. TỔNG TÀI SẢN		98.120.066.632	75.979.951.772
I. Tài sản ngắn hạn	100	86.813.246.580	64.067.459.996
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	584.785.574	748.222.347
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	73.417.942.384	54.419.690.253
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140	12.268.421.038	8.403.093.154
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	542.097.584	496.454.242
II. Tài sản dài hạn	200	11.306.820.052	11.912.491.776
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
2. Tài sản cố định	220	9.069.599.567	10.531.528.867
- Tài sản cố định hữu hình	221	9.069.599.567	10.531.528.867
3. Tài sản dở dang dài hạn			
4. Tài sản dài hạn khác	260	2.237.220.485	1.380.962.909
B. TỔNG NGUỒN VỐN		98.120.066.632	75.979.951.772
I. Nợ phải trả	300	73.549.766.240	51.467.078.532
1. Nợ ngắn hạn	310	73.549.766.240	51.467.078.532
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	24.570.300.392	24.512.873.240
1. Vốn của chủ sở hữu	410	24.570.300.392	24.512.873.240
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.325.594.710	1.617.476.710
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	3.744.705.682	4.395.396.530
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		

3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản		3	Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	88,5%		- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	1,01 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	11,5%		- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,18 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4	Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	74,9%		- Tỷ suất LNST/ Tổng TS (ROA)	3,70%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	25,0%		- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	1,97%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	2,99 lần		- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	18,02%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) ≥ 0	Bảo toàn vốn		- Lãi cơ bản / CP	1.460 đ

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được đảm bảo:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH bằng 2,99 lần, đảm bảo trong mức quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

+ Vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

1.1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

- HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (01 lần/quý) và họp bất thường 04 lần, xin ý kiến thành viên HĐQT 19 lần. Qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên, HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết, 38 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, đã phản ánh đầy đủ, trung thực mọi khía cạnh trong việc quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Công ty. Các văn bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của HĐQT.

1.2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng để điều hành đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận thực hiện đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Giám đốc Công ty đã điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra.

- Chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua kế hoạch chi phí đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

- HĐQT và Ban điều hành đã bám sát và triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ Tài chính thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT và Ban điều hành được Công ty chi trả đúng theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.
- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và họp giao ban Công ty, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

V. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm định tính trung thực của Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến về chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác nhằm mang lại lợi ích cho Cổ đông và doanh nghiệp.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời những vấn đề chưa phù hợp, nhằm giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ động kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.
- Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ của Ban.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.



Nguyễn Vĩnh Hoàng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ CÔNG TÁC TCKT NĂM 2022

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt BTT.

Căn cứ vào BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC.

Thay mặt Ban điều hành, Kế toán trưởng công ty xin báo cáo tóm tắt BCTC năm 2022 và công tác TCKT, như sau:

I. Về Báo cáo tài chính

1. Về Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: Đồng

TỔNG TÀI SẢN:	98.120.066.632
A. Tài sản ngắn hạn	86.813.246.580
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	584.785.574
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	73.417.942.384
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	68.977.195.391
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	336.687.808
3. Phải thu ngắn hạn khác	5.507.049.308
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	(1.402.990.123)
III. Hàng tồn kho	12.268.421.038
IV. Tài sản ngắn hạn khác	542.097.584
B. Tài sản dài hạn	11.306.820.052
I. Tài sản cố định	9.069.599.567
1. Tài sản cố định hữu hình	9.069.599.567
- Nguyên giá	37.363.490.541
- Giá trị hao mòn lũy kế	(28.293.890.974)
II. Tài sản dài hạn khác	2.237.220.485
1. Chi phí trả trước dài hạn	2.237.220.485
TỔNG NGUỒN VỐN	98.120.066.632
C. Nợ phải trả	73.549.766.240
I. Nợ ngắn hạn	73.549.766.240
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	36.392.954.045
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.118.982.632
3. Phải trả người lao động	11.105.235.614
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	85.989.658
5. Phải trả ngắn hạn khác	147.844.918
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.129.036.470
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	569.722.903

D. Vốn chủ sở hữu	24.570.300.392
I. Vốn chủ sở hữu	24.570.300.392
1. Vốn góp của chủ sở hữu	18.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.325.594.710
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.744.705.682

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu đạt: 189.591.603.806 đồng.
- Tổng chi phí: 184.896.966.090 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4.694.637.716 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 3.744.705.682 đồng.

3. Tổng quỹ lương đã chi trong năm 2022: 72,049 tỷ đồng (chưa bao gồm ăn giữa ca). Trong đó:

- Quỹ lương Quản lý bảo trì KCHTĐS: 56,889 tỷ đồng;
- Quỹ lương trong chi phí chung: 6,610 tỷ đồng;
- Quỹ lương các CT SXP: 7,674 tỷ đồng;
- Lương sửa chữa TSCĐ nhóm 2: 211 triệu đồng;
- Lương bốc xếp, thu hồi vật tư: 65 triệu đồng;
- Quỹ lương Công đoàn: 100 triệu đồng;
- Lương phục vụ máy thi công đường sắt: 500 triệu đồng.

4. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 là: 10,4 triệu đồng.

5. Tình hình sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2022:

- Quỹ khen thưởng: Đã chi khen thưởng các mặt trong năm là 321 triệu đồng.
- Quỹ phúc lợi: Đã chi cho các hoạt động xã hội trong năm là 909 triệu đồng.
- Đã trích nộp BHXH, BHYT, BHTN là 13,155 tỷ đồng; kinh phí công đoàn là 834 triệu đồng.

6. Các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2022: Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước năm 2022 là 12,144 tỷ đồng.

7. Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt: 3,745 tỷ đồng.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:
 - + Tỷ lệ chi trả cổ tức là 11%; số tiền chi trả cổ tức là 2,035 tỷ đồng.
 - + Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty: 148 triệu đồng.
 - + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.048 triệu đồng.
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển: 513 triệu đồng.

II. Tình hình quản lý tài chính

Trong năm 2022, Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo kê khai, quyết toán thuế hàng quý cho các cơ quan Nhà nước và Tổng công ty ĐSVN luôn chính xác, trung thực, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

1. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, tăng cường công tác quản lý tốt dòng tiền, quản lý tài sản ngắn hạn để tăng vòng quay và hiệu quả sử dụng đồng vốn;
- Thường xuyên mở sổ sách theo dõi chi tiết biến động tăng, giảm TSCĐ, nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại của TSCĐ theo từng chủng loại, phân khai các nguồn vốn;
- Tổ chức cấp phát nhanh chóng, đúng nguyên tắc quản lý, không để tồn đọng, chiếm dụng vốn của Công ty.

2. Quản lý doanh thu và chi phí:

- Toàn bộ doanh thu của Công ty đều thể hiện trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ và được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán theo chế độ Nhà nước quy định.
- Các chi phí về tiền lương, các chi phí trích nộp khác như BHXH, BHYT, KPCĐ, các chế độ cho người lao động luôn đúng thời gian và đầy đủ.
- Quản lý chặt chẽ các chi phí nguyên nhiên vật liệu và chi phí khác.

3. Quản lý và thanh toán các khoản công nợ:

- Luôn trả nợ kịp thời, không để quá hạn các khoản phải trả cho người bán.
- Tích cực thu hồi nợ các cá nhân, tập thể, đơn vị, các công trình trong và ngoài ngành.

4. Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:

- Trong năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước như thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế Môn bài ...
- Qua quá trình làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán...; Công ty luôn được đánh giá cao về công tác chấp hành các chủ trương, chính sách cũng như các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.
- Công ty đã thực hiện tốt chế độ sổ kế toán, chứng từ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Kính thưa Đại hội !

Trên đây là báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, công tác quản lý Tài chính năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: TCKT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
BÌNH TRỊ THIÊN

TP. HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lê Hồng Hải

Số: 01-23/TTr-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nội dung
thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các báo cáo của Công ty

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023;

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;

- Thông qua Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC.

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	187.368,71	189.591,60	101,18%
	- Sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS	Tr.đ	152.368,71	152.732,03	100,24%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	35.000,00	36.434,48	104,10%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		425,09	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.670,10	4.694,64	100,53%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.736,08	3.744,71	100,23%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,00%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,00	11,00	100,00%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	189.591,60	199.725,50	105,34%
-	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	152.732,03	159.989,62	104,75%
-	Sản phẩm khác	Tr.đ	36.434,48	39.676,89	108,89%
-	Hoạt động TC + Thu nhập khác	Tr.đ	425,09	150,00	35,29%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.694,64	4.823,11	102,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.744,71	3.858,49	103,04%
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.312,50	113,63%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,00	12,50	113,63%

3. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của người quản lý Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		1.758,96	1.758,96	1.836,00	104,37%
1	Chủ tịch HĐQT	01	336,84	336,84	348,00	103,31%
2	Giám đốc	01	311,88	311,88	324,00	103,88%
3	Phó giám đốc (thực hiện năm 2022 = 2,0 người; kế hoạch năm 2023 = 2,0 người)	02	573,84	573,84	600,00	104,55%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	274,44	274,44	288,00	104,94%
5	Kế toán trưởng	01	261,96	261,96	276,00	105,35%

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
II	Thù lao		40,80	40,80	40,80	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24,00	24,00	24,00	100,0%
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02	16,80	16,80	16,80	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		1.799,76	1.799,76	1.876,80	104,28%

4. Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

4.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

T T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	3.744.706.000	3.858.487.000
a.	Trả cổ tức (năm 2022: 11%; năm 2023: 12,5%)	đồng	2.035.000.000	2.312.500.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	512.911.800	344.243.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.048.744.200	1.048.744.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	148.050.000	153.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

4.2. Chi trả cổ tức năm 2022

- Tỷ lệ trả cổ tức: 11% (1.100 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức trả cổ tức: Chuyển qua tài khoản của Cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

5.1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

5.2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

5.3. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303, C7, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

5.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV (Địa chỉ trụ sở: Số 11 Ngách 394/16 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. VPGD: LK 21 KĐT Bắc Hà, ngõ 2 Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 01-23/NQ-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên ngày 24/4/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

5. Thông qua Kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

5.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	187.368,71	189.591,60	101,18%
	- Sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS	Tr.đ	152.368,71	152.732,03	100,24%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	35.000,00	36.434,48	104,10%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Tỷ lệ % TH 2022/ KH 2022
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		425,09	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.670,10	4.694,64	100,53%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.736,08	3.744,71	100,23%
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,00%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,00	11,00	100,00%

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH 2023/ TH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	189.591,60	199.725,50	105,34%
	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	152.732,03	159.989,62	104,75%
	Sản phẩm khác	Tr.đ	36.434,48	39.676,89	108,89%
	Hoạt động TC + Thu nhập khác	Tr.đ	425,09	150,00	35,29%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.694,64	4.823,11	102,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.744,71	3.858,49	103,04%
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.312,50	113,63%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,00	12,50	113,63%

6. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023	Tỷ lệ % KH2023/ TH2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		1.758,96	1.758,96	1.836,00	104,37
1	Chủ tịch HĐQT	01	336,84	336,84	348,00	103,31
2	Giám đốc	01	311,88	311,88	324,00	103,88
3	Phó giám đốc (thực hiện năm 2022 = 2,0 người; kế hoạch năm 2023 = 2,0 người)	02	573,84	573,84	600,00	104,55

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023	Tỷ lệ % KH2023/TH2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	274,44	274,44	288,00	104,94
5	Kế toán trưởng	01	261,96	261,96	276,00	105,35
II	Thù lao		40,80	40,80	40,80	100,00
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24,00	24,00	24,00	100,00
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,80	16,80	16,80	100,00
	Tổng cộng (I+II)		1.799,76	1.799,76	1.876,80	104,28

7. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

7.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	3.744.706.000	3.858.487.000
a.	Trả cổ tức (năm 2022: 11%; năm 2023: 12,5%)	đồng	2.035.000.000	2.312.500.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	512.911.800	344.243.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.048.744.200	1.048.744.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	148.050.000	153.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

7.2. Chi trả cổ tức năm 2022.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 11,0% (1.100 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng hình thức chuyển khoản.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

8.1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

8.2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

8.3. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303, C7, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

8.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV (Địa chỉ trụ sở: Số 11 Ngách 394/16 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. VPGD: LK 21 KĐT Bắc Hà, ngõ 2 Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Võ Dũng